

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2022/DS-PT

Ngày 20-12-2022

*“Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú và ông Trương Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền – Cán bộ TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh –
Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử
phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 350/2022/TLPT-DS ngày 22/11/2022,
về việc *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của
Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 281/2022/QĐ-PT ngày
29/11/2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977; địa chỉ: Xã E, huyện K,
tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H1, sinh năm 1970; địa chỉ:
Xã A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH B

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn L – Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ: Xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người kháng cáo:** Ông Nguyễn Thanh H – là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:**

Ông là người sử dụng đất diện tích khoảng 8.000 m² (8 sào) đất tọa lạc tại xã
V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, diện tích đất này đã bị Công ty trách nhiệm hữu hạn B

khai thác cát trái phép gây sạt lở. Trong đó có khoảng 4.000 m² đã được Ủy Ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khoảng 4.000 m² chưa được cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (Sau đây gọi tắt là GCNQSD đất). Bắt đầu từ khoảng cuối năm 2013, Công ty trách nhiệm hữu hạn B (Sau đây gọi tắt là Công ty B) đã đưa các máy móc, tàu, bè, xe vận tải khối lượng lớn đến sông P, khu vực xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành khai thác “cát” trái phép. Những năm gần đây, các tàu hút cát của Công ty B hoạt động liên tục ngày, đêm, khai thác cát tràn lan, mỗi ngày hút được vài chục xe xát đầy rời bãi, đưa đi tiêu thụ, gây sạt lở nhiều đất canh tác của nhiều hộ dân trong khu vực thôn T, bao gồm diện tích đất của gia đình tôi. Video Công ty B hút cát sẽ được ông cung cấp cho Quý Tòa án. Khi phát hiện sự việc, ông đã yêu cầu công nhân của Công ty B dừng ngay việc khai thác cát nhưng không được. Năm 2019, ông và nhiều hộ dân cùng hoàn cảnh đã viết đơn trình báo đến UBND xã V, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, tỉnh Đắk Lắk, Phòng Cảnh sát Môi trường tỉnh Đắk Lắk, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk. Được các cơ quan giải quyết ngăn chặn, xử phạt hành chính đối với Công ty B về hành vi vi phạm nói trên nhưng chưa dứt điểm. Đến nay đã chỉ sau một thời gian ngắn, kể từ khi bị xử phạt hành chính, Công ty B tiếp tục đưa máy hút lớn hơn trước, cho máy hút rất sâu, gây sạt lở, ăn sâu vào đất của gia đình tôi, biến dạng nghiêm trọng ở hai bên bờ làm cho diện tích khoảng 08 sào đất của gia đình ông bị sạt lở hết xuống sông. Gia đình ông không thể canh tác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Theo ông được biết, Công ty B đã sử dụng hàng nghìn mét vuông đất nông nghiệp để làm bãi chứa cát, sử dụng đường nối vận chuyển cát. Thực tế Công ty B chỉ được cấp phép 2 bãi chứa cát, nhưng đơn vị này đã tự ý mở thêm 2 bãi chứa cát trái phép và một bãi được cấp phép thì không có trạm cân, camera giám sát. Đây là hành vi xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông và làm cho nhân dân địa phương mất đi hàng nghìn mét vuông đất nông nghiệp. Sai phạm nghiêm trọng, gây thất thoát tài nguyên khoáng sản, gây bức xúc kéo dài cho người dân, tuy nhiên Công ty B vẫn ngang nhiên hoạt động.

Vì vậy ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn B phải bồi thường thiệt hại cho phần đất của gia đình ông. Diện tích khoảng 08 sào bị sạt lở với số tiền 70.000.000 đồng/ sào (Bảy mươi triệu đồng mỗi sào), tương ứng với số tiền 560.000.000 đồng.

**** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn B ông Vũ Văn L trình bày:***

Ông H khởi kiện vì cho rằng diện tích đất của gia đình ông H bị sạt lở do Công ty B hút cát gây ra thì công ty thấy rằng phần lớn diện tích mà ông H khởi kiện hiện trạng nay đang là khu vực lòng sông của huyện P. Việc ông H trình bày cho rằng diện tích đất bị sạt lở của gia đình ông từ năm 2002 cho đến nay đất không có tranh

chấp với ai, gia đình ông hàng năm đều trồng hoa màu ngắn ngày như ngô, đậu, cây bạch đàn là không đúng sự thật, Vì thực tế qua làm việc hoà giải tại địa phương cũng như qua tài liệu chứng cứ mà Công ty thu thập được thì diện tích đất mà ông H cho rằng bị sạt lở do công ty hút cát thì không được cấp GCNQSD đất cho ông H và diện tích đất này thuộc quy hoạch từ lâu là dòng sông nên cũng sẽ không được cấp GCNQSD đất. Đồng thời, trên thực tế hiện nay thì ông H đang quản lý sử dụng phần diện tích từ hàng muông trở vào trong chứ không hề sử dụng diện tích mà ông chỉ là đất bị sạt lở hết xuống sông.

Phần diện tích đất của ông H được cấp GCNQSD đất theo trên giấy tờ có diện tích 2.467m² (Theo kết quả thẩm định, tại chỗ và đo đạc được - đây là phần diện tích đất bị sạt lở gần bờ sông mà nguyên đơn đã được cấp GCNQSD đất) trên diện tích này không có tài sản, hoa màu gì. Thực tế là diện tích đất này sát với mép lòng sông nên hàng năm thường đến mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 7) hoặc vào mùa lũ lên (từ khoảng tháng 9 đến tháng 12) tùy theo từng năm, mỗi năm mỗi khác chứ không cố định thì nước sẽ dâng lên ngập đến phần đất sát mép hàng muông trên đất của ông H, sau khi nước rút thì do sát mép dòng sông P không có được làm Đê bao hay công trình gì để chống sự xâm lấn của nước sông nên sẽ làm cho đất xung quanh bị sụt lún, gây sạt lở hai bên bờ sông. Điều này là do điều kiện về khách quan phụ thuộc vào nhiều yếu tố chứ không phải lỗi do việc hút cát của công ty.

Công ty B hoạt động hút cát có giấy phép kinh doanh đối với việc khai thác cát tại khu vực xã V, huyện P đúng theo quy định của pháp luật. Đối với sự việc sạt lở đất của hai bên bờ sông thì sau khi nhận được phản ánh của người dân cũng như chính quyền địa phương thì đại diện Công ty đã xuống gặp trực tiếp để làm việc, bản thân công ty nhiều lần gặp gỡ trực tiếp để đề nghị thương lượng thỏa thuận hỗ trợ cho ông H và sự việc đã giải quyết xong.

Nay ông Nguyễn Thanh H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết thì công ty không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản và tuyên quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án và thỏa thuận thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H làm đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Như H1 giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo; ngoài ra, ông H1 cung cấp thêm 02 Giấy xác nhận về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất của ông Hà Văn B và ông Lương Văn H2.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá về toàn bộ các nội dung kháng cáo, khởi kiện, nhận thấy: Xác định diện tích khoảng 8.000m² đất mà ông H cho rằng bị sạt lở, thì khoảng 5.000m² đất chưa được cấp Giấy CNQSDĐ, diện tích đất này nằm trong quy hoạch dòng sông P, còn phần diện tích ông H đang quản lý sử dụng từ hàng muông trở vào, không sử dụng phần diện tích bị sạt lở. Đối với diện tích 2.467m² bị sạt lở là diện tích đất của ông H đã được cấp Giấy CNQSDĐ, trên diện tích đất này không có tài sản gì của ông H. Qua xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp và xác định: “Thực tế là diện tích đất này sát với mép lòng sông nên hàng năm thường xuyên đến mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 7) hoặc vào mùa lũ lên (từ khoảng tháng 9 đến tháng 12) tùy theo từng năm, mỗi năm mỗi khác chứ không cố định thì sau khi nước rút do sát mép dòng sông P không có được làm đê bao hay công trình gì để chống sự xâm lấn của nước sông nên sẽ làm cho đất xung quanh bị sụt lún, gây sạt lở hai bên bờ sông. Điều này là do điều kiện về khách quan phụ thuộc vào nhiều yếu tố chứ không phải lỗi do việc hút cát của công ty”. Ngoài ra, Công ty B hoạt động hút cát có giấy phép kinh doanh đối với việc khai thác cát tại khu vực huyện P đúng theo quy định của pháp luật, thiệt hại xảy ra không phải do hành vi khai thác cát của công ty. Do đó, án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, ông H cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H. Bởi các lẽ trên, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 - Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H - Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DSST ngày 27/9/2022 của TAND huyện Krông Pắc.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 89/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H là trong thời hạn luật định và người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa mở lần thứ nhất, đại diện bị đơn vắng mặt; tuy nhiên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự; tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét diện tích đất mà nguyên đơn cho rằng bị sạt lở:

Theo đơn khởi kiện, ông H trình bày ông là người sử dụng đất diện tích khoảng 8.000 m² (8 sào) đất tọa lạc tại thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, diện tích đất này đã bị Công ty trách nhiệm hữu hạn B khai thác cát trái phép gây sạt lở.

Quá trình đo đạc, theo chỉ dẫn của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trong quá trình đo đạc ở cấp sơ thẩm thì diện tích ông H cho rằng thuộc diện tích đất của ông bị sạt lở là 11.124,3 m². Diện tích trên do ông H chỉ từ hàng cây muồng ra phía bờ sông và nằm trong các thửa đất số 27, 28, 29 tại thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; đã được cấp Giấy CNQSD đất mang tên ông Nguyễn Thanh H.

Nhận thấy, căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/02/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm và Bản vẽ đo đạc của Công ty TNHH Dịch vụ kỹ thuật Trắc địa Sài Gòn – CN Đắk Lắk thì diện tích đất gần bờ sông bị sạt lở nằm trong Giấy CNQSD đất của ông H tổng cộng là 2.467 m² (Trong đó, thửa số 27 bị sạt lở 875 m²; thửa số 28 bị sạt lở 595,8 m²; thửa số 29 bị sạt lở 996,2 m²). Còn lại không nằm trong Giấy CNQSD đất của ông H.

[3.2] Xét kháng cáo về việc đề nghị cấp phúc thẩm buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn B phải bồi thường thiệt hại cho phần đất nêu trên của gia đình ông H:

Nhận thấy đối với diện tích ông H yêu cầu bồi thường thì chỉ có 2.467 m² nằm trong Giấy CNQSD đất của ông H. Theo Biên bản xác minh ngày 14/6/2022 tại UBND xã V, huyện P, tỉnh Đắk Lắk, xác nhận: “Việc cấp GCNQSD đất dựa trên bản đồ, còn thực tế ông H chỉ sử dụng diện tích đất có ranh giới hiện trạng là hàng muồng trở vào trong. Do đất của ông H đang sử dụng sát với mép lòng sông nên

hàng năm thường đến mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 7) hoặc vào mùa lũ lên (từ khoảng tháng 9 đến tháng 12) tùy theo từng năm, mỗi năm mỗi khác chứ không cố định thì nước sẽ dâng lên ngập đến sát mép hàng ruộng trên đất của ông H. Đối với mùa mưa lũ thì nước dâng lên ngập cục bộ trong vài ngày, lúc nhiều lúc ít tùy vào thời tiết mỗi năm.”

Bên cạnh đó, khu vực đất của ông H bên mép sông không có công trình gì để chống xâm lấn. Như vậy, sau khi nước rút thì do sát mép dòng sông P không có được làm đê bao hay công trình gì để chống sự xâm lấn của nước sông nên sẽ làm cho đất xung quanh bị sụt lún, gây sạt lở hai bên bờ sông.

Như vậy, nguyên nhân chính gây sạt lở đất khu vực sát mép sông do điều kiện khách quan, phụ thuộc vào nhiều yếu tố chứ không phải lỗi do việc hút cát của công ty.

Đối với diện tích sạt lở còn lại (diện tích không nằm trong Giấy CNQSD đất của ông H): Căn cứ vào xác minh tại địa phương, theo quy hoạch tờ bản đồ giải thửa năm 1998 của xã V, huyện P thì diện tích này nằm trong quy hoạch dòng sông P. Do đó, ông H kháng cáo cho rằng ông nhận sang nhượng trước khi có quy hoạch nên yêu cầu bồi thường đối với diện tích này là không có căn cứ.

Ngoài ra, căn cứ để chứng minh có thiệt hại thực tế về việc không trồng được hoa màu thì ngoài video thể hiện việc hút cát của công ty B và các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND huyện P, ông H không cung cấp được chứng cứ nào khác để chứng minh ông H có thiệt hại về hoa màu ngăn ngày như ngô, đậu, cây bạch đàn... như ông đã trình bày.

Qua xem xét nội dung của các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thấy tại Quyết định số 3732/QĐ-XPVPHC ngày 06/8/2020 của UBND huyện Krông Pắc xử lý vi phạm về hành vi sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích làm bến bãi tập kết cát với diện tích 0,2ha (2000m²) tại khu vực nông thôn còn Quyết định số 2028/QĐ-XPVPHC ngày 03/4/2020 của UBND huyện Krông Pắc là xử lý vi phạm về hành vi là khai thác không đúng phương pháp khai thác (dùng bè tạm bợ để hút cát). Vì vậy, việc ông H cho rằng công ty B đã hút cát trái phép là không có căn cứ.

Đối với 02 Giấy xác nhận về nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất (do ông Hà Văn B và ông Lương Văn H2 ký xác nhận) mà ông H1 cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm là chưa đủ căn cứ để chứng minh đối với diện tích đất nằm ngoài Giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Thanh H, là diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Thanh H.

Từ những nhận định và phân tích trên xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H là không có cơ sở nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H – Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584, 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng vào Điều 147, 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn B phải bồi thường thiệt hại cho phần đất của gia đình ông, tương ứng với số tiền 560.000.000 đồng.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

[3.1] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H phải nộp 13.800.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp. Ông Nguyễn Thanh H đã nộp đủ số tiền trên.

[3.2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 26.400.000 đồng (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc theo biên lai thu số 60AA/2021/0006668 ngày 23/11/2021, ông Nguyễn Thanh H còn phải nộp 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

[3.3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016572 ngày 27/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Păk;
- Chi cục THADS huyện P;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Duy Tuấn